

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **39/2022/HS-ST**

Ngày 28/07/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hiện

Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 05/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số nhà 333/2 ấp TQ B, xã BT, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1967 (còn sống) và Phạm Thị L; sinh năm 1969 (còn sống); Tiền án: không có; Tiền sự: có 03 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 2404/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Quyết định số 09/QĐ – TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ – XPVPHC ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Trưởng Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2021 đến ngày 21/3/2022. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn S, sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, ấp GH A, xã GT, huyện TP, tỉnh BT; Chỗ ở hiện nay: ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn

định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Lê Thị U; sinh năm 1973 (còn sống). Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 58/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2021 của Trưởng Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Bị cáo đang chấp hành phạt tù tại Châu Bình từ ngày 31/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. Lê Văn B, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn LH, xã VT, huyện VL, tỉnh QT. Chỗ ở: ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Lê Văn C, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn LH, xã VT, huyện VL, tỉnh QT. Chỗ ở: ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Lê Văn C, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn LH, xã VT, huyện VL, tỉnh QT. Chỗ ở: ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Hữu N, sinh ngày 06/02/2002; trú tại: số 113/3, ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

2. Lê Thị T, sinh năm 1975; trú tại: số 91/1, khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

3. Lê Vũ T, sinh năm 1989; trú tại: số F, khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lý do).

4. Huỳnh Quang D, sinh năm 1986; trú tại: số V, ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

5. Phạm Thị L, sinh năm 1969; trú tại: số 333/2, ấp TQ B, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lý do).

6. Huỳnh Thụy Khả A, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: số 426, khu phố B, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BT. Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lý do).

7. Bùi Thanh H, sinh năm 1999; trú tại: số 196/2, khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

8. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984; trú tại: số 131/2 khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lý do).

Người chứng kiến:

1. Lê Thị U, sinh ngày 1973; trú tại: số 38/3, ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

2. Huỳnh Văn V, sinh ngày 1963; trú tại: số 30/3, ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 21 tháng 7 năm 2021, Công an thị trấn Thanh Phú đến kiểm tra thì phát hiện tại gian phòng khách của căn nhà số 38/3, ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT có Nguyễn Hoàng B và Lê Văn S cùng với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an thị trấn kiểm tra trên người B và S phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của B có 01 gói nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, có sọc màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. B khai nhận đó là ma túy đã được B mua và đem đến nhà của S rủ S sử dụng chung. Trước khi bị bắt quả tang, B đã lấy một phần ma túy ra sử dụng chung với S, phần ma túy còn lại được B cất giấu vào túi quần trước bên phải thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện. Công an thị trấn Thanh Phú đã báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng B, thu giữ, niêm phong gói tinh thể nghi là ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để phục vụ giám định. Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú xác định B và S có sử dụng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

- 01 gói nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, có sọc màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu chữ A).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 31cm và 01 chai thủy tinh hình trụ cao 09cm có nắp đậy bằng nhựa màu xanh – đen có hai lỗ để gắn ống nhựa và ống thủy tinh hình mỏ vịt (được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS2, mã số 062488).

- Tiền Việt Nam trị giá 3.650.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732108864783, gắn một sim số 0969079587.

Tại Kết luận giám định số 82/2021/QĐMT ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2581 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu A sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2003 gam.

Qua điều tra xác định, Nguyễn Hoàng B và Lê Văn S là bạn bè và thường sử dụng ma túy chung với nhau. Số ma túy bị thu giữ B khai nhận mua của vợ chồng Bùi Thanh H vào lúc khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại nhà trọ nơi vợ chồng H thuê ở trọ (gần khu vực ngã tư Cây Da, thuộc Khu phố 2, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre) với giá 500.000 đồng. B mua ma túy về để sử dụng, việc B cho S sử dụng ma túy miễn phí là do trước đó khi S có ma túy cũng cho B sử dụng miễn phí. S mua ma túy của người tên Nguyễn Thị Ngọc D ở nhà số 131/2, Khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. Trong tháng 7 năm 2021, B và S đã 06 lần tổ chức cho nhau cùng sử dụng ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào ngày 06 tháng 7 năm 2021, B đến nhà S chơi thì S rủ B cùng sử dụng ma túy và B đồng ý. S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S ra, bên trong nỏ có để ma túy, S dùng hộp quẹt ga đốt nóng nỏ cho ma túy đá bám bên trong nỏ chảy ra và bốc hơi rồi đưa B hít trước, S hít sau.

- Lần thứ hai vào ngày 07 tháng 7 năm 2021, B đến nhà S chơi thì S rủ B sử dụng ma túy, B đồng ý. S lấy bộ dụng cụ có để sẵn ma túy, đốt nóng lên rồi hít sau đó đưa cho B hít. Khi cả hai đang sử dụng thì bà Lê Thị U (là mẹ của S) về đến nhà, sợ bị phát hiện, S lấy ma túy đang sử dụng giấu xuống gầm bàn. Nghi ngờ S và B sử dụng ma túy nên bà U yêu cầu S và B đi ra khỏi nhà. S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu vào bên trong quần đang mặc rồi để B điều khiển xe mô tô chở ra quán Sao Đêm gần nhà của S. Cả hai vào chòi lá của quán Sao Đêm rồi cùng sử dụng hết số ma túy còn lại bên trong nỏ.

- Lần thứ ba vào ngày 18 tháng 7 năm 2021, S đến nhà của B chơi thì B rủ S cùng sử dụng ma túy, S đồng ý. B lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bên trong có để sẵn ma túy và dẫn S đi ra khu đất trống của ông Nguyễn Văn R giáp ranh với đất của gia đình B cùng sử dụng hết ma túy có trong nỏ, rồi B vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng không thu hồi được.

- Lần thứ tư vào ngày 19 tháng 7 năm 2021, S điện thoại rủ B đến nhà S để cùng đi câu cá. Khi B đến, S nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ B và B đồng ý. S ngồi trên ghế salon, B ngồi lên ghế xếp tại phòng khách rồi S lấy bộ dụng cụ sử dụng có để sẵn ma túy ra đốt nóng ma túy lên cho B và S cùng sử dụng.

- Lần thứ năm vào ngày 20 tháng 7 năm 2021, B điện thoại kêu S rước B đến nhà S để chơi. Khi đến nhà S, khoảng 20 giờ cùng ngày, B hỏi mượn xe của S nói là đi công việc riêng rồi điều khiển xe đi đến nơi vợ chồng Bùi Thanh H ở trọ (Khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT) mua 500.000 đồng ma túy. Một lúc sau, B quay về nhà S và rủ S cùng sử dụng ma túy. S đồng ý sử dụng nhưng nói không còn ma túy. B nói: “Lấy nôi (bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) đi đồ ra sử dụng!”. S lấy bộ dụng cụ sử dụng ra thì B lấy một phần ma túy để vào nỏ rồi cất số ma túy còn lại vào túi quần trước bên phải. Cả hai cùng sử dụng ma túy.

- Lần thứ sáu, vào khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2021, B gọi điện thoại kêu S chạy xe đến rước B đến nhà S chơi. Đến nơi, B hỏi: “Nồi đâu, đồ hôm qua còn nè, lấy nồi ra bỏ đồ vô chơi!”. S đồng ý và lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra, B lấy một phần ma túy để vào nỏ và cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần trước bên phải. S ngồi trên ghế salon, B ngồi trên ghế xếp tại phòng khách cùng sử dụng ma túy. Lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả hai mới sử dụng ma túy xong thì Công an thị trấn Thanh Phú đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong gói ma túy cất giấu bên trong túi quần bên phải của B và bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Như vậy, B có 03 lần tổ chức cho S và S có 05 lần tổ chức cho B sử dụng trái phép ma túy.

Tại Kết luận giám định số 117/2022/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận bên trong ống thủy tinh hình mõ vẹt của bộ dụng cụ bị thu giữ có chất ma túy, loại Methamphetamine tồn tại ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Trong khi đang bị khởi tố bị cáo B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về các hành vi liên quan đến ma túy nêu trên, rạng sáng ngày 27 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Hoàng B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ Trần Hữu N (là bạn của B) đi trộm cắp gà. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F1-7948 chở N di chuyển trên đường bê tông Giồng Sầm – Sân Muối đến khu vực ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT thì B nghe có tiếng gà gáy trong nhà của bà Đặng Thị Kiều P (khi đó, Lê Văn C, Lê Văn C và Lê Văn B đang thuê ở trọ) nên dừng xe lại để quan sát rồi đột nhập vào nhà của bà P. N ở bên ngoài canh gác và chờ B mang gà ra.

Đột nhập vào bên trong nhà, B trộm được 04 con gà trống (nặng 11,62kg) rồi bỏ trong 03 túi đệm và 01 thùng giấy. Số gà trên là của ông Lê Văn C. B đi qua hai phòng ngủ, nhìn thấy cửa phòng đang mở nên đột nhập vào chiếm đoạt 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, bên trong có 01 sim điện thoại mạng Vinaphone và được bao bên ngoài bằng 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo của ông Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+, màu đen, bên trong có 01 sim mạng Vinaphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, bên trong có 01 (một) sim mạng Viettel của ông Lê Văn B. B cất điện thoại di động vừa trộm được vào trong các túi quần đang mặc rồi mang gà ra chỗ N đang chờ sẵn. Gặp N, B nói cho N biết là trộm được 04 con gà trống nhưng không cho N biết là có trộm được 03 điện thoại di động. B điều khiển xe mô tô chở N về nhà của bà Lê Thị T, ở Khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (là nơi kinh doanh game bắn cá, B thường xuyên lui tới). Đến nơi, B tự ý ra khu vực có bội sắt ở nhà bà T để cất giấu số gà

trên rồi đưa cho N 500.000 đồng là phần chia số tiền bán gà trộm được. Sau đó, N bỏ đi về nhà ngủ còn B ở lại nhà bà T, đưa cho bà T và Lê Vũ T (con rể bà T) 02 điện thoại di động (SamSung Galaxy S9+ và SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G) nhờ sáng đem đi bán giùm để trả số tiền nợ T và T. B tiếp tục chơi game bắn cá. Đến khoảng 07 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2021, T đem điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G đến bán cho Huỳnh Quang D (là chủ tiệm điện thoại di động D&T ở Khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT) được số tiền 12.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, B tiếp tục đem điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đến bán cho ông D được số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó B đến nhờ Huỳnh Thụy Khả A giữ giùm số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bà T đem điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+ đến bán cho ông D được số tiền 2.000.000 đồng. Qua trình báo của bị hại Cơ quan điều tra xác định được B và N chính là người thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản trên nên mời làm việc. B và N thừa nhận có hành vi trộm gà, B thừa nhận thêm có trộm 03 điện thoại di động nên đã kịp thời thu giữ được toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt cùng số tiền có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có. Riêng thùng giấy đựng gà do quá trình di chuyển B và N đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 lưới cửa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 ổ khóa bằng kim loại, đã qua sử dụng và không có chìa khóa.

Huỳnh Quang D đã giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+, màu đen, số IMEI: 354630090607348, số IMEI SV: 15 (đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, IMEI 1: 353249142199948, IMEI 2: 357788712199941 (đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353287219732902, IMEI 2: 353287219602790 (đã qua sử dụng). 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt (đã qua sử dụng).

Lê Vũ T giao nộp: 01 con gà trống, lông màu vàng, mồng dâu, chân thao, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà khét). 01 con gà trống, lông màu trắng đỏ, mồng lái, chân thao, trọng lượng 2,660kg (tên thường gọi là gà điều bông). 01 con gà trống, lông màu trắng, mồng dâu, chân thao, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà xám bướm). 01 con gà trống, lông màu đen, mồng trích, chân thao, trọng lượng 3,360kg (tên thường gọi là gà que). 03 túi đệm đựng gà, được đan bằng lát, kích thước mỗi túi đệm là 70cm x 50cm. 01 đèn pin đội đầu, màu xanh, trên đèn có dòng chữ “Bạn đồng hành của thợ lặn”, trọng lượng 140 gam. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen bên trong gắn sim số 0786.938.796 và số 0762.974.842. 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát: 67F1-7948, xe đã qua

sử dụng, không có bưng, không có gương chiếu hậu. Tiền Việt Nam trị giá 12.000.000 đồng.

Lê Thị T giao nộp: 2.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Huỳnh Thụy Khả A giao nộp 10.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Nguyễn Hoàng B giao nộp: 01 quần jeans lửng màu xám, kích thước dài 50cm, rộng 40cm, có 03 túi trước và 02 túi sau, mặc trong của lưng quần có chữ: “NoLan”. 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 60cm, ngực áo bên trái có dòng chữ: “Blue Exchange”. 01 nón kết màu đen. 01 đôi dép (dép lười) màu vàng, mỗi chiếc dài 25cm, rộng 10cm. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, bàn phím, bên trong có 01 sim số 0867.645.274.

Trần Hữu N giao nộp: tiền Việt Nam trị giá 500.000 đồng. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - đỏ. 01 đôi dép kẹp màu xanh, mỗi chiếc dài 27cm, rộng 10cm. 01 quần short nam, vải màu xám, dài 50cm, rộng 40cm, có 02 túi trước, 02 túi sau, trên nắp túi bên phải có chữ: “G – Stam”. 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 62cm, trên cổ áo có chữ: “XL”. 01 nón bảo hiểm màu xám, có lưỡi trai bằng mũ mềm màu đen, phía sau nón có chữ “Nón Sơn”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL – HĐĐG ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt nêu trên là 58.528.200 đồng. Trong đó, 04 con gà trống có giá trị là 1.278.200 đồng; 03 điện thoại di động và 03 sim điện thoại có tổng giá trị là 57.250.000 đồng. Riêng 03 túi đệm, 01 thùng giấy và 01 ốp lưng điện thoại, Hội đồng xác định có giá trị 0 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Lê Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng B khai: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, lời khai của bị cáo trong hồ sơ là tự nguyện. Bị cáo không nhớ ngày cụ thể vào tháng 7 năm 2021 bị cáo và bị cáo S có sử dụng chung ma túy 06 lần trong đó bị cáo tổ chức cho S sử dụng 03 lần.

Vào lúc rạng sáng ngày 27 tháng 12 năm 2021, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ Trần Hữu N (là bạn của B) đi trộm cắp gà. Tại nhà của bà Đặng Thị Kiều P ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT bị cáo trộm của Lê Văn C 04 con gà trống. Sau đó bị cáo vào nhà trộm của Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, bên trong có 01 sim điện thoại mạng Vinaphone và được bao bên ngoài bằng 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo; trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+, màu đen, bên trong có 01 sim mạng Vinaphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, bên trong có 01 (một) sim mạng Viettel của ông Lê Văn Biên. Sau đó về nhà bà T, B ở lại nhà bà T, đưa cho bà T và Lê Vũ T (con rể bà T) 02 điện thoại di động (SamSung Galaxy S9+ và SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G) nhờ sáng đem đi bán giùm để trả số tiền nợ bà T và anh T. Anh T đem điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G đến bán cho ông Huỳnh Quang D được số tiền 12.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo B tiếp tục đem điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đến bán cho ông D được số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bà T đem điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+ đến bán cho ông D được số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S khai: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, lời khai của bị cáo trong hồ sơ là tự nguyện. Bị cáo không nhớ ngày cụ thể vào tháng 7 năm 2021 bị cáo và bị cáo B có sử dụng chung ma túy 06 lần trong đó bị cáo cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho B sử dụng 05 lần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu N trình bày: Vào rạng sáng ngày 27 tháng 12 năm 2021, bị cáo B có rủ tôi đi trộm gà để bán lấy tiền nên tôi đồng ý và cùng đi. Đến khu vực ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT bị cáo B vào trộm được 04 con gà trống khi ra xe tôi thấy bị cáo B đựng trong 03 giỏ xách và 01 con trong thùng giấy. Bị cáo B chở tôi về quán game của bà T, bị cáo đưa cho tôi 500.000 đồng nói là tiền gà. Sau khi nhận tiền tôi về nhà, bị cáo B không có nói với anh là có trộm điện thoại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Nhà tôi T có mở tiệm game bán cá bị cáo B thường đến tiệm tôi chơi game, có lần bảo chơi game đến sáng. Vào ngày 27/12/2021 bị cáo B có chơi game tại quán tôi và thiếu tiền nên có đưa cho tôi 01 điện thoại SamSung và đưa cho T con rể tôi 01 điện thoại Sam Sung và nhờ bán để trả tiền game còn thiếu. Ngày hôm sau tôi bán được 2.000.000 đồng, tôi đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng cho cơ quan Công an.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quang D bày: Anh có mua 01 điện thoại SamSung của anh T giá 12.000.000 đồng, của bị cáo B điện thoại Iphone giá 10.000.000 đồng, của bà T điện thoại SamSung 2.000.000 đồng. Anh đã giao nộp cho cơ quan Công an. Nay tôi yêu cầu được nhận lại số tiền mua 03 điện thoại là 24.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh H trình bày: Tôi không có tàng trữ ma túy và cũng không có bán ma túy cho Bảo như Bảo trình bày.

Người chứng kiến bà Lê Thị Ú trình bày: Tôi là mẹ của bị cáo S, trước đây bà có biết bị cáo S có sử dụng ma túy nên báo Công an, tôi cũng biết B và S thường đi chơi chung nhưng không biết cả hai có tổ chức sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 02 năm đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam.

Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ, không có căn cứ áp dụng hình phạt quản chế, cấm cư trú. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173, 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 bản án đối với bị cáo Lê Văn S.

Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ, không có căn cứ áp dụng hình phạt quản chế, cấm cư trú. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+, màu đen, số IMEI: 354630090607348, số IMEI SV: 15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, IMEI 1: 353249142199948, IMEI 2: 357788712199941. Trao trả cho Lê Văn Công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353287219732902, IMEI 2: 353287219602790 và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt. Trao trả cho Lê Văn C 01 con gà trống, lông màu vàng, mỏng dậu, chân thao, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà khét); 01 con gà trống, lông màu trắng đỏ, mỏng lá, chân thao, trọng lượng 2,660kg (tên thường gọi là gà điều bông); 01 con gà trống, lông màu trắng, mỏng dậu, chân thao, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà xám bướm); 01 con gà trống, lông màu đen, mỏng trích, chân thao, trọng lượng 3,360kg (tên thường gọi là gà que); 03 túi đệm đựng gà, được đan bằng lát, kích thước mỗi túi đệm là 70cm x 50cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho Nguyễn Hoàng Bảo số tiền 3.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen bên trong gắn sim số 0786.938.796 và số 0762.974.842; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, bàn phím, bên trong có 01 sim số 0867.645.274. Trao trả cho Trần Hữu N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - đỏ do không liên quan đến vụ án nên đề nghị tòa ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy sau giám định còn lại có khối lượng 0,2003 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu ký hiệu 82/2021 có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre; 01 đèn pin đội đầu, màu xanh, trên đèn có dòng chữ “Bạn đồng hành của thợ lặn”, trọng lượng 140 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 31cm và 01 chai thủy tinh hình trụ cao 09cm có nắp đậy bằng nhựa màu xanh – đen có hai lỗ để gắn ống nhựa và ống thủy tinh hình mỏ vịt; 01 quần jeans lửng màu xám, kích thước dài 50cm, rộng 40cm, có 03 túi trước và 02 túi sau, mặc trong của lưng quần có chữ: “NoLan”. 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 60cm, ngực áo bên trái có dòng chữ: “Blue Exchange”. 01 nón kết màu đen. 01 đôi dép (dép lười) màu vàng, mỗi chiếc dài 25cm, rộng 10cm; 01 đôi dép kẹp màu xanh, mỗi chiếc dài 27cm, rộng 10cm; 01

quần short nam, vải màu xám, dài 50cm, rộng 40cm, có 02 túi trước, 02 túi sau, trên nắp túi bên phải có chữ: “G – Stam”; 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 62cm, trên cổ áo có chữ: “XL”; 01 nón bảo hiểm màu xám, có lưới trai bằng mũ mềm màu đen, phía sau nón có chữ “Nón Sơn”; 01 lưới cửa đã cũ không còn giá trị sử dụng và 01 ổ khóa đã cũ không còn giá trị sử dụng. Do đây là những vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành hoặc đồ vật đã cũ không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001036 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Hoàn trả cho ông Huỳnh Quang D 24.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001036 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732108864783, gắn một sim số 0969079587; và hoàn trả cho bà Phạm Thị L 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát: 67F1-7948, xe đã qua sử dụng, không có bửng, không có gương chiếu hậu.

Trần Hữu N có hành vi cùng Nguyễn Hoàng B đi trộm cắp tài sản nhưng N và B chỉ thống nhất việc trộm gà (trị giá 1.278.200 đồng) và N không biết việc B có trộm thêm 03 điện thoại di động. Thu thập các tài liệu nhân thân xác định tại thời điểm cùng với B đi trộm (ngày 27 tháng 12 năm 2021), N chưa có tiền án, tiền sự. Do đó hành vi của N không phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Trưởng Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC, xử phạt Trần Hữu N 1.500.000 đồng.

Bùi Thanh H và Huỳnh Thụy Khả A (là vợ của H) không thừa nhận hành vi bán ma túy cho B, Nguyễn Thị Ngọc D không thừa nhận có bán ma túy cho S, đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không chứng minh, làm rõ được nên không đủ cơ sở xử lý hành vi của Bùi Thanh H, Huỳnh Thụy Khả A và Nguyễn Thị Ngọc D.

Lê Thị T và Lê Vũ T khai nhận không biết việc B và N đi trộm cắp tài sản, cũng không có bàn bạc, thống nhất gì từ trước. Do nghĩ điện thoại di động là của B nên mới nhận từ B và mang đi bán giùm chứ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Huỳnh Quang D thu mua điện thoại di động trên do nghĩ là tài sản của B chứ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Huỳnh Thụy Khả A nhận tiền do B bán điện thoại trộm cắp được mà có nhưng không biết tiền B đưa có được từ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không chứng minh, làm rõ được nên không đủ cơ sở xử lý hành vi của Lê Thị T, Lê Vũ T, Huỳnh Quang D và Huỳnh Thụy Khả A.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Hoàng B: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Lê Văn S: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như đặc điểm tang vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Hoàng B và Lê Văn S là người nghiện ma túy. Nguyễn Hoàng B có 03 lần tổ chức cho S cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 18, 20 và 21 tháng 7 năm 2021; Lê Văn S có 05 lần tổ chức cho B cùng sử dụng trái phép ma túy vào các ngày 06, 07, 19, 20 và 21 tháng 7 năm 2021. Ngày 21 tháng 7 năm 2021, khi Nguyễn Hoàng B đang cùng Lê Văn S sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê Văn S ở nhà số 38/3, ấp TQ, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT thì bị Công an thị trấn Thanh Phú phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre bắt quả tang, thu giữ tại khu vực ghế salon 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Hoàng B đang mặc 01 túi nilon chứa 0,2581 gam ma túy loại Methamphetamine. Trong khi đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành khởi tố, điều tra và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với hành vi liên quan đến ma túy nêu trên, ngày 27 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Hoàng B tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà của bà Đặng Thị Kiều P ở ấp AB, xã AN, huyện TP, tỉnh BT (khi đó Lê Văn C, Lê Văn C và Lê Văn B đang thuê ở trọ) chiếm đoạt 04 con gà trống của ông Lê Văn C, 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, bên trong có 01 sim điện thoại mạng Vinaphone và được bao bên ngoài bằng 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo của ông Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+, màu đen, bên trong có 01 sim mạng Vinaphone và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, bên trong có 01 (một) sim mạng Viettel của ông Lê Văn B. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Hoàng B chiếm đoạt là 58.528.200 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng B cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Lê Văn S cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng B, bị cáo Lê Văn S trong quá trình điều tra, truy tố và tại tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo B và bị cáo S quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có ông ngoại, bà ngoại là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lê Văn S đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về lượng hình: Trong vụ án bị cáo Nguyễn Hoàng B và bị cáo Lê Văn S khi thực hiện hành vi phạm tội đủ 18 tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vì thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy với nhau. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, mất an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm suy thoái về đạo đức, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó, nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, mà vẫn tổ chức sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng B còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo B còn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ba bị hại B, C, C. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng các bị hại thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm,

tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Đối với bị cáo Lê Văn S đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo bị cáo nhưng bị cáo không biết cải sửa mà tiếp tục phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo B do đó cần có hành phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo đối với bị cáo S.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9+, màu đen, số IMEI: 354630090607348, số IMEI SV: 15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z FOLD 3 5G, màu đen, IMEI 1: 353249142199948, IMEI 2: 357788712199941. Trao trả cho Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353287219732902, IMEI 2: 353287219602790 và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt. Trao trả cho Lê Văn C 01 con gà trống, lông màu vàng, mỏng dậu, chân thảo, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà khét); 01 con gà trống, lông màu trắng đỏ, mỏng lái, chân thảo, trọng lượng 2,660kg (tên thường gọi là gà điều bông); 01 con gà trống, lông màu trắng, mỏng dậu, chân thảo, trọng lượng 2,8kg (tên thường gọi là gà xám bướm); 01 con gà trống, lông màu đen, mỏng trích, chân thảo, trọng lượng 3,360kg (tên thường gọi là gà que); 03 túi đệm đựng gà, được đan bằng lát, kích thước mỗi túi đệm là 70cm x 50cm là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho Nguyễn Hoàng B số tiền 3.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen bên trong gắn sim số 0786.938.796 và số 0762.974.842 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, bàn phím, bên trong có 01 sim số 0867.645.274. Trao trả cho Trần Hữu N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - đồ là phù hợp.

Hoàn trả cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732108864783, gắn một sim số 0969079587; hoàn trả cho bà Phạm Thị L 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát: 67F1-7948, xe đã qua sử dụng, không có bửng, không có gương chiếu hậu.

01 lưới cửa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 ổ khóa bằng kim loại, đã qua sử dụng và không có chìa khóa thu tại hiện trường đã qua sử dụng không có người nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

01 đèn pin đội đầu, màu xanh, trên đèn có dòng chữ “Bạn đồng hành của thợ lặn”, trọng lượng 140 gam đã qua sử dụng không có người nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 31cm và 01 chai thủy tinh hình trụ cao 09cm có nắp đậy bằng nhựa màu xanh – đen có hai lỗ để gắn ống nhựa và ống thủy tinh hình mỏ vịt là của bị cáo S nên tịch thu tiêu hủy.

Số lượng ma túy sau giám định còn lại có khối lượng 0,2003 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu ký hiệu 82/2021 có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre tịch thu tiêu hủy.

01 quần jeans lửng màu xám, kích thước dài 50cm, rộng 40cm, có 03 túi trước và 02 túi sau, mặc trong của lưng quần có chữ: “NoLan”. 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 60cm, ngực áo bên trái có dòng chữ: “Blue Exchange”. 01 nón kết màu đen. 01 đôi dép (dép lười) màu vàng, mỗi chiếc dài 25cm, rộng 10cm của bị cáo B sử dụng vào đêm ngày 27/12/2021 tịch thu tiêu hủy.

01 đôi dép kẹp màu xanh, mỗi chiếc dài 27cm, rộng 10cm. 01 quần short nam, vải màu xám, dài 50cm, rộng 40cm, có 02 túi trước, 02 túi sau, trên nắp túi bên phải có chữ: “G – Stam”; 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 62cm, trên cổ áo có chữ: “XL”. 01 nón bảo hiểm màu xám, có lưới trai bằng mũ mềm màu đen, phía sau nón có chữ “Nón Sơn” của anh Trần Hữu N giao nộp là quần áo, dép, nón anh N sử dụng khi trộm gà của anh Cường tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng Trần Hữu N giao nộp tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 24.000. 000 đồng là tiền anh Huỳnh Quang D mua 03 điện thoại của bị cáo B trộm, khi mua anh D không biết tài sản do phạm tội mà có nên hoàn trả lại cho anh D.

[8] Đôi Trần Hữu N có hành vi cùng Nguyễn Hoàng B đi trộm cắp tài sản nhưng N và B chỉ thống nhất việc trộm gà (trị giá 1.278.200 đồng) và N không biết việc B có trộm thêm 03 điện thoại di động. Thu thập các tài liệu nhân thân xác định tại thời điểm cùng với B đi trộm (ngày 27 tháng 12 năm 2021), N chưa có tiền án,

tiền sự. Do đó hành vi của N không phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Trưởng Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC, xử phạt Trần Hữu N 1.500.000 đồng.

Bùi Thanh H và Huỳnh Thụy Khả A (là vợ của H) không thừa nhận hành vi bán ma túy cho B, Nguyễn Thị Ngọc D không thừa nhận có bán ma túy cho S, đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không chứng minh, làm rõ được nên không đủ cơ sở xử lý hành vi của Bùi Thanh H, Huỳnh Thụy Khả A và Nguyễn Thị Ngọc D.

Lê Thị T và Lê Vũ T khai nhận không biết việc B và N đi trộm cắp tài sản, cũng không có bàn bạc, thống nhất gì từ trước. Do nghĩ điện thoại di động là của B nên mới nhận từ B và mang đi bán giùm chứ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Huỳnh Quang D thu mua điện thoại di động trên do nghĩ là tài sản của B chứ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Huỳnh Thụy Khả A nhận tiền do B bán điện thoại trộm cắp được mà có nhưng không biết tiền B đưa có được từ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không chứng minh, làm rõ được nên không đủ cơ sở xử lý hành vi của Lê Thị T, Lê Vũ T, Huỳnh Quang D và Huỳnh Thụy Khả A.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Hoàng B, bị cáo Lê Văn S phải nộp án phí sơ thẩm.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B chấp hành hình phạt 10 (mười) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/3/2022.

Bị cáo Nguyễn Hoàng B không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ, không có căn cứ áp dụng hình phạt quản chế, cấm cư trú. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173, 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn S 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản án số 58/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020, bản án số 14/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Lê Văn S chấp hành hình phạt của ba bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 31/8/2021.

Bị cáo Lê Văn S không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ, không có căn cứ áp dụng hình phạt quản chế, cấm cư trú. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận xong không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy sau giám định còn lại có khối lượng 0,2003 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu ký hiệu 82/2021 có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre; 01 đèn pin đội đầu, màu xanh, trên đèn có dòng chữ “Bạn đồng hành của thợ lặn”, trọng lượng 140 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 31cm và 01 chai thủy tinh hình trụ cao 09cm có nắp đậy bằng nhựa màu xanh – đen có hai lỗ để gắn ống nhựa và ống thủy tinh hình mỏ vịt; 01 quần jeans lửng màu xám, kích thước dài 50cm, rộng 40cm, có 03 túi trước và 02 túi sau, mặc trong của lưng quần có chữ: “NoLan”. 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 60cm, ngực áo bên trái có dòng chữ:

“Blue Exchange”. 01 nón kết màu đen. 01 đôi dép (dép lười) màu vàng, mỗi chiếc dài 25cm, rộng 10cm; 01 đôi dép kẹp màu xanh, mỗi chiếc dài 27cm, rộng 10cm; 01 quần short nam, vải màu xám, dài 50cm, rộng 40cm, có 02 túi trước, 02 túi sau, trên nắp túi bên phải có chữ: “G – Stam”; 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc ca rô màu xanh trắng, dài 70cm, rộng 40cm, tay áo dài 62cm, trên cổ áo có chữ: “XL”; 01 nón bảo hiểm màu xám, có lưới trãi bằng mũ mềm màu đen, phía sau nón có chữ “Nón Sơn”; 01 lưới cửa đã cũ không còn giá trị sử dụng; 01 ổ khóa đã hư cũ không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001036 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Hoàn trả cho ông Huỳnh Quang D 24.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001036 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732108864783, gắn một sim số 0969079587; Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát: 67F1-7948, xe đã qua sử dụng, không có bình, không có gương chiếu hậu.

(Các vật chứng, đồ vật nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Biên lai thu tiền số 0001036 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B, bị cáo Lê Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- CA huyện Thạnh Phú (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Bình Thạnh, xã Giao Thạnh (2b);
- Các bị cáo (02b);
- Bị hại (03b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan(08b);:
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

Võ Thị Hồng Thúy